

TIẾNG VIỆT - TUẦN 17**I. LUYỆN ĐỌC DIỄN CẢM****QUÊ HƯƠNG**

Quê Thảo là một vùng nông thôn trù phú. Thảo rất yêu quê hương mình. Thảo yêu mái nhà tranh của bà, yêu giàn hoa thiên lí tỏa mùi hương thơm ngát, yêu tiếng võng kẽo kẹt mẹ đưa, yêu cả những đứa trẻ hồn nhiên mà tinh nghịch. Thảo sinh ra và lớn lên ở đây. Nơi thơm hương cánh đồng lúa chín ngày mùa, thơm hương hạt gạo mẹ vẫn đem ra sàng sảy, nơi nâng cánh diều tuổi thơ của Thảo bay lên cao, cao mãi.

Thảo nhớ lại những ngày ở quê vui biết bao. Mỗi sáng, Thảo đi chăn trâu cùng cái Tí, nghe nó kể chuyện rồi hai đứa cười rũ rượi. Chiều về thì đi theo các anh chị lớn bắt châu chấu, cào cào. Tối đến rủ nhau ra ngoài sân đình chơi và xem đom đóm bay. Đom đóm ở quê thật nhiều, trông cứ như là những ngọn đèn nhỏ bay trong đêm. Màn đêm giống như nàng tiên khoác chiếc áo nhung đen thêu nhiều kim tuyến lấp lánh.

Thời gian dần trôi, Thảo chuyển về thành phố. Đêm tối ở thành phố ồn ã, sôi động chứ không yên tĩnh như ở quê. Những lúc đó, Thảo thường ngẩng lên bầu trời đếm sao và mong đến kì nghỉ hè để lại được về quê.

(Theo Văn học và tuổi trẻ, 2007)

II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu):**1. Quê hương Thảo ở đâu?**

- A. Thành phố B. Miền núi C. Nông thôn

2. Thảo nhớ những kỉ niệm gì ở quê nhà?

- A. Đi chăn trâu, đi bắt châu chấu, cào cào, ra đình chơi và xem múa lân.
B. Theo các anh chị lớn đi bắt châu chấu, cào cào, bắt đom đóm.
C. Đi chăn trâu, đi bắt châu chấu, cào cào, ra đình chơi và xem đom đóm bay.

3. Con vật nào được tác giả miêu tả trông như những ngọn đèn nhỏ bay trong đêm?

- A. Con châu chấu B. Con cào cào C. Con đom đóm

4. Tìm và viết lại câu văn cho thấy sau khi về sống ở thành phố, Thảo nhớ và yêu quê hương tha thiết.

.....

.....

5. Em thích cuộc sống ở thành phố hay ở nông thôn? Vì sao?

.....

.....

III. LUYỆN TẬP

6. Trong các câu ca dao dưới đây, các tên riêng đều chưa được viết hoa, em hãy gạch chân và viết hoa lại các tên riêng ấy.

Đồng đăng có phố kì lừa
Cố nàg tô thị có chùa tam thanh.

.....

7. Tìm 5 - 7 từ ngữ và viết vào bảng (theo mẫu):

Khu vực	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm
Ở thành thị	Chung cư,	cao ngấ ^t ,
		
		
Ở nông thôn	vườn ra,	xanh mơn mơn
		
		

8. Gạch dưới hình ảnh so sánh có trong những câu sau:

- a) Tiếng chim buổi sáng như bản hòa ca rộn ràng.
- b) Bốn cánh chú chuồn chuồn mỏng như giấy bóng.
- c) Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xóa tựa mây trời.
- d) Mặt trời xuống biển như hòn lửa.

9. Viết tiếp để tạo câu có hình ảnh so sánh :

- a) Nhìn từ xa, những tòa nhà cao tầng giống như
- b) Mặt hồ rộng mênh mông như
- c) Tai voi tựa như
- d) Con trâu làcủa bà con nông dân.

HỌ TÊN:

LỚP: 3

TIẾNG VIỆT - TUẦN 18

I. LUYỆN ĐỌC DIỄN CẢM

NHỮNG ĐIỀU LÍ THÚ VỀ TÊN NGƯỜI

Các dân tộc trên thế giới, thậm chí các vùng trong một nước có những tục lệ rất khác nhau trong việc đặt và sử dụng tên người.

Ở nhiều dân tộc, tên người gồm họ và tên. Ngoài họ, tên, một số dân tộc còn thêm tên đệm (người Việt), phụ danh (người Nga). Ví dụ: đọc tên một người Nga là Vích-to Xéch-ghê-ê-vích Rô-ma-nốp, ta biết anh ấy tên là Vích-to, bố là Xéc-gây, thuộc dòng họ Rô-ma-nốp.

Ngược lại, người một số dân tộc khác chỉ có tên, không có họ. Người Hà Nhi ở Lai Châu, Nghĩa Lộ lấy tên cha làm họ cho con. Ở một số vùng thuộc tỉnh Hà Tây, người ta lấy tên đệm của cha làm họ cho con gái. Ví dụ: cha là Đỗ Minh Vượng, con gái là Minh Thị Phúc.

Theo quan niệm truyền thống, cái tên cũng là sự gửi gắm mơ ước, hi vọng của người cha, người mẹ dành cho con mình. Một cái tên hay, tươi sáng sẽ là sự báo hiệu, sự mở đầu cho một cuộc đời nhiều may mắn, thành công.

(Tổng hợp từ báo chí trong nước và nước ngoài)

II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu):

1. Theo bài đọc, dân tộc Việt Nam khi đặt tên thường có thêm gì:

- A. Tên địa danh B. Tên riêng C. Tên đệm

2. Khi đặt tên, người Nga thường gồm có những bộ phận gì ở trong tên?

- A. Họ, tên, tên đệm B. Họ, tên, phụ danh C. Phụ danh, tên đệm

3. Người Hà Nhi ở Lai Châu, Nghĩa Lộ đã lấy tên cha để:

- A. làm tên cho con B. làm họ cho con C. không để làm gì cả

4. Một số người dân vùng nào lấy tên đệm của cha làm họ cho con gái?

- A. Hà Tây B. Cao Bằng C. Lạng Sơn

5. Ai là người đã đặt tên cho em? Tên của em có ý nghĩa gì?

.....
.....

III. LUYỆN TẬP

6. Đọc đoạn văn, viết từ ngữ được gạch chân vào nhóm thích hợp:

Trước mặt Minh, đầm sen rộng mênh mông. Những bông sen trắng, sen hồng khẽ đu đưa nổi bật trên nền lá xanh mượt. Giữa đầm, mẹ con bác Tâm đang bơi chiếc mùng đi hái hoa sen cho tổ. Bác cẩn thận ngắt từng bông, bó⁽¹⁾ thành từng bó⁽²⁾, ngoài bọc một chiếc lá rồi để nhẹ nhẹ vào lòng thuyền.

Từ ngữ chỉ sự vật

Từ ngữ chỉ hoạt động

Từ ngữ chỉ đặc điểm

7. Gạch dưới những hình ảnh so sánh có trong khổ thơ sau:

Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông.

(Đỗ Trung Quân)

Trong khổ thơ trên, em tìm và ghi lại:

- Từ ngữ chỉ sự vật:
- Từ ngữ chỉ hoạt động:
- Từ ngữ chỉ đặc điểm:

8. Điền dấu câu thích hợp vào chỗ chấm:

Hai đứa nhỏ trong nhà chạy ra [] Chúng ríu rít vây quanh bố và bi bô nói chuyện:

- Bố có mua quà cho con không ạ []
- Có, bố có quà cho các con đây []

Bỗng cu Hùng hét toáng lên :

- Ôi con rắn [] Con rắn to quá [] Nó có cắn con không hả bố []
- Không, đó là con rắn giả đây [] bố mua cho Hùng để Hùng chơi []

9. Đặt câu sử dụng cặp từ trái nghĩa:

- a) sáng – tối:
- b) gầy – béo: